

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2022

V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Giúp

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Vững

Ông Nguyễn Công Danh

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện C, tỉnh L. (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện C, tỉnh L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn – bà Dương Thị Hồng Đ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Năm 1993, sau thời gian tìm hiểu và quen biết, bà Dương Thị Hồng Đ và ông Trần Văn T chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, được gia đình hai bên chấp nhận. Sau đó, vợ chồng chung sống tại xã H nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn. Do cuộc sống mưu sinh và không hiểu biết pháp luật nên bà và ông T không thực hiện đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nhưng vì muốn các con có đầy đủ cha mẹ nên vẫn cố chung sống. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành, bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Toàn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Bà và ông T

không còn chung sống từ tháng 7/2021 đến nay. Thời gian không còn chung sống, mỗi người đều có cuộc sống riêng.

Về con chung: Thời gian chung sống, bà và ông T có con chung là Trần Thanh T1 sinh ngày 21-3-1997 và Trần Thị Thu T2 sinh ngày 20-11-1994. Các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà Diệp về thời gian chung sống, về con chung. Do không hiểu biết về pháp luật và thủ tục nên ông bà vẫn chưa đăng ký kết hôn từ khi chung sống đến nay. Bà Đ kiên quyết ly hôn và không đồng ý tiếp tục chung sống với ông thì ông đồng ý ly hôn. Các con chung đều đã trưởng thành. Ông và bà Đ cũng không có tài sản chung, nợ chung. Đồng thời ông T cũng có yêu cầu Tòa án cho ông được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T, hiện ông T đang cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Dương Thị Hồng Đ và ông Trần Văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Đ và ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Thị Hồng Đ và ông Trần Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 1993 đến 2021. Nay bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Ông T, bà Đ trình bày, từ khi chung sống đến nay, bà và ông T chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng xác định ông T và bà Đ không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã.

Tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “Nam, nữ đủ điều kiện để kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”. Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Do đó,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ, tuyên bố bà Dương Thị Hồng Đ và ông Trần Văn T không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Đ và ông T có hai con chung là Trần Thanh T1 sinh ngày 21-3-1997 và Trần Thị Thu T2 sinh ngày 20-11-1994. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đ là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, nên bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53; Điều 16 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Hồng Đ.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố bà Dương Thị Hồng Đ và ông Trần Văn T không phải là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo Biên lai thu số 000128958 ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc được chuyển sang án phí sung công quỹ nhà nước.

3. Bản án sơ thẩm, đương sự đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giúp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Danh – Đặng Văn Vững

Huỳnh Thị Giúp